

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-PT
Ngày 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phương

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 211/2020/TLPT-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành Ldo có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1986, nơi sinh: Long An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã M, huyện D, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị Q sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị Kim Q, sinh năm 1988, có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành nộp án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An từ ngày 19/7/2020 đến ngày 18/01/2021 tại ngoại cho đến nay. (Có mặt)

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo: Nguyễn Long D, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp

L, xã L, huyện D tỉnh Long An.

- *Bị hại*: Trần Minh P, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đặng Lan H, sinh năm 1976. Địa chỉ: C, H, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996.

2. Nguyễn Kiên P, sinh năm 1977.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 19/7/2020, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R5-1961, chở Nguyễn Long D đi về hướng cầu Tân Thái, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xin việc làm. Khi đi đến đoạn đường đá xanh thuộc ấp Hòa Hiệp 1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì L và D nhìn thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 30K1-3727, màu cam của anh Trần Minh P, dừng trước nhà cạnh đường đá xanh không có người trông coi, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định và rủ D cùng lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. L kêu D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R5-1961 của L đi lại gốc cây xanh cách nơi để xe mô tô biển kiểm soát 30K1-3727 khoảng 20m đứng cạnh giới, để L đi vào lấy trộm xe. L đi lại nơi để xe mô tô 30K1-3727 rồi quay đầu xe ra đường và khởi động xe nhưng không nổ máy nên L đẩy bộ xe mô tô vừa lấy trộm đi về hướng D đứng cạnh giới được khoảng 10m thì bị phát hiện và truy hô. Lúc này, L bỏ lại xe mô tô vừa lấy trộm lại bên lề đường chạy lại nơi D đang nổ máy xe mô tô 53R5-1961 chờ sẵn, D chạy xe chở L chạy về hướng cầu Tân Thái khoảng được 01 km thì bị anh Nguyễn Kiên P và anh Nguyễn Hoàng S bắt lại.

Tại Bản Kết luận về định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận giá trị tài sản bị trộm: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu cam, loại nữ, biển số: 30K1-3727, số khung: 448590, số máy: 2198910 có giá trị 8.895.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 168/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Long D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 1; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Long D, thời hạn tạm giam, xử lý tang vật, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Thành L không kháng cáo.

Ngày 10/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa kháng nghị (499/QĐ-VKSĐH) yêu cầu tăng hình phạt với bị cáo Nguyễn Thành L, sửa những sai sót trong việc nhận định, áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Long D và bị cáo Nguyễn Thành L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Thành L không kháng cáo. Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa bị cáo xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục Phúc thẩm trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Lúc giờ ngày 19/7/2020, tại ấp Hoà Hiệp 1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Long D có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 30K1-3727 của ông Trần Minh P đang dựng trước cửa nhà thì bị phát hiện bắt quả tang, giá trị tài sản là 8.895.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại, gây mất ổn định trật tự địa phương. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” xét tính chất mức độ cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Long D theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Đối với bị cáo L về tình tiết tăng nặng không có, tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, có hai con còn nhỏ, bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông Ngoại và ông bà Nội có công với Cách mạng được tặng thưởng Huy chương; Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có 1 phần lỗi của bị hại, không bảo quản tốt tài sản nên khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo án sơ thẩm có xem xét giảm nhẹ một phần.

Sau khi vụ án xét xử Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà có quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm; theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị

cáo Nguyễn Thành L. Qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy bị cáo L là người đề xướng, rủ rê bị cáo D cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo L là người trực tiếp lấy xe của ông P; bị cáo có nhân thân xấu (Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án) nhưng bản án sơ thẩm xác định không chính xác nhân thân của bị cáo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt không nghiêm, không mang tính giáo dục, thuyết phục và phòng ngừa chung nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện là có cơ sở cần chấp nhận.

Ngoài ra, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự; các bị cáo lén lút trộm cắp tài sản nhưng bản án nhận định có 1 phần lỗi của bị hại, không bảo quản tốt tài sản để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L là đánh giá không khách quan các tình tiết của vụ án nên cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một phần bản án sơ thẩm trong áp dụng pháp luật.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục Phúc thẩm trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Các bị cáo L và bị cáo D do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 19/7/2020, các bị cáo lợi dụng sơ hở của ông P các bị cáo đã thực hiện

hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 30K1-3727, có giá trị tài sản là 8.895.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 8.895.000 đồng nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, có hai con còn nhỏ, theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông Ngoại và ông bà Nội có công với Cách mạng được tặng thưởng Huy chương; Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Có một phần lỗi của bị hại, không bảo quản tốt tài sản nên khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần xử phạt bị cáo L 06 tháng tù. Bị cáo không kháng cáo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa có kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm xác định bị cáo L không có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L. và bổ sung việc áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi vụ án có đồng phạm trong phần quyết định của bản án sơ thẩm đầy đủ theo quy định.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa: Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm cải sửa án sơ thẩm về nội dung áp dụng pháp luật: Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo L và D, không áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, tăng nặng hình phạt bị cáo L và đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm tù đến 1 năm 3 tháng tù.

[4.1] Xét kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo L: Vào năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành án phí theo quyết định của bản án số 133/2013/HSST ngày 9/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nên chưa được xem là được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Nên bị cáo không được xem là phạm tội lần đầu và lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 6 tháng tù là không đúng và không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Kháng nghị của

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo. Tòa sơ thẩm cần nghiên cứu rút kinh nghiệm trong việc xem xét chính xác các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ theo đúng quy định của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4.2] Về kháng nghị bổ sung Điều 58 Bộ luật Hình sự trong phần quyết định của bản án sơ thẩm do các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm: Xét thấy các bị cáo L và Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự tuy là đồng phạm giản đơn nhưng theo quy định bản án phải áp dụng đầy đủ các điều luật khi xét xử vụ án. Nên việc án sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với các bị cáo cũng là thiếu sót. Tuy thiếu sót không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhưng cần được bổ sung cho đầy đủ nên có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo D đã có quyết định thi hành án do không có kháng cáo kháng nghị liên quan đến hình phạt của bị cáo nhưng cũng cần bổ sung đầy đủ. Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật trong việc thực hiện đúng quy định trong việc viết bản án.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị số 499/QĐ-VKSĐH ngày 10/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, sửa hình phạt của bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo L và bổ sung Điều 58 Bộ luật Hình sự vào phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng nghị số 499/QĐ-VKSĐH ngày 10/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa; Sửa hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 168/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L và bổ sung Điều 58 Bộ luật Hình sự vào quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Long D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 19/7/2020 đến ngày 18/1/2021 được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm